

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI – ĐÁNG LƯU Ý TRONG LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NĂM 2024

### 1. Người có liên quan

Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại.
- Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột.

Mở rộng hơn người có liên quan của tổ chức: chi tiết đến cấp công ty con của công ty con

Mở rộng hơn người có liên quan của cá nhân, đồng thời ghi rõ hơn về quan hệ ruột thịt, quan hệ nuôi dưỡng, cùng mẹ khác cha, cùng cha khác mẹ, dâu, rể, ông bà cháu, chú, bác, cô, dì, cậu. (mở rộng trong phạm vi 3 đời)

### 2. Hành vi bị nghiêm cấm

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.**

Bổ sung: cấm bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

Lưu ý: không cấm tổ chức tín dụng làm đại lý bảo hiểm

Các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc hiện hành theo Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022:

- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
- Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Bảo hiểm bắt buộc quy định tại luật khác

**3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng (Điều 41)**

Chức danh	Tiêu chuẩn 2024	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thành viên Hội đồng thành viên.</li> </ul>	<p>Có một trong các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng;</li> <li>- Ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng;</li> <li>- Ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</li> <li>- Ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng người được làm thành viên HĐQT, HĐTV</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đại diện sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng đó;</li> <li>- Không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế người được làm thành viên độc lập hơn: Cho dù đại diện dưới 1% vốn</li> <li>- Hạn chế người được làm thành viên độc lập hơn: 5% &gt; 1% bao gồm cả sở hữu gián tiếp</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Ban kiểm soát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;</li> <li>- Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng người được làm thành viên BKS: có thể tốt nghiệp tài chính, ngân hàng</li> <li>- Chỉ yêu cầu Trưởng ban phải cư trú tại VN trong thời gian đương nhiệm</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng giám đốc (Giám đốc)</li> <li>- Tổng giám đốc (Giám đốc) CN ngân hàng nước ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng người được làm Tổng giám đốc (Giám đốc): có thể tốt nghiệp tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc);</li> <li>- Kế toán trưởng;</li> <li>- Giám đốc Chi nhánh;</li> <li>- Giám đốc công ty con;</li> <li>- Các chức danh tương đương.</li> </ul>	<p>Có một trong các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</li> <li>- Có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng người được làm Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương: có thể tốt nghiệp tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</li> </ul>
--	--	--

#### 4. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ (Điều 43)

Chức danh	Không được kiêm nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị;</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng thành viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người điều hành: Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó và tổ chức tín dụng khác</li> <li>- Người quản lý doanh nghiệp khác</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập</li> <li>- Thành viên Hội đồng thành viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người điều hành</li> <li>- Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ là công ty con, công ty mẹ của TCTD và trường hợp thực hiện phương án chuyên giao bắt buộc đã được phê duyệt</li> <li>- Kiểm soát viên, Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đang làm việc cho tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng</li> <li>- Người đã làm việc cho tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng trong 03 năm liền kề trước đó</li> <li>- Người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng, ngoài những khoản thù lao của thành viên HĐQT</li> <li>- Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó</li> <li>- Người điều hành</li> <li>- Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác</li> <li>- Người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác</li> <li>- Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.</li> </ul>

- Thành viên Ban kiểm soát	- Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng đó, <b>tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác</b> ; - Nhân viên của tổ chức tín dụng đó hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó; - Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên HĐTV của tổ chức tín dụng là thành viên HĐQT, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
- Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương	- Người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, <b>trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó</b>
- Tổng giám đốc (Giám đốc) CN ngân hàng nước ngoài	- Trưởng văn phòng đại diện tại Việt Nam của ngân hàng nước ngoài - <b>Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác</b> (Luật 2010: tham gia quản lý điều hành)

**Các trường hợp ngoại lệ (Được cùng đảm nhiệm):**

Chức danh	Được kiêm nhiệm
- Chủ tịch Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân	- <b>Thành viên Hội đồng quản trị NH HTX</b> - <b>Thành viên Ban kiểm soát của NH HTX</b>
- Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập - Thành viên Hội đồng thành viên	- Tổng giám đốc (Giám đốc) - Người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó
- Thành viên Ban kiểm soát	- <b>Người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt</b>
- Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương	- <b>Người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó.</b>

**5. Cung cấp, công bố công khai thông tin (Điều 49)**

**5.1. Quy định chung về trách nhiệm cung cấp thông tin:**

- Người có nghĩa vụ cung cấp thông tin phải cung cấp trong thời hạn 7 ngày làm việc:
  - o Kể từ ngày phát sinh thông tin;
  - o Kể từ ngày có thay đổi thông tin.
- Tổ chức tín dụng phải lưu trữ, niêm yết thông tin tại trụ sở chính

- Tổ chức tín dụng phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin cung cấp.
- Định kỳ hằng năm, tổ chức tín dụng công bố thông tin với Đại hội đồng cổ đông, Đại hội thành viên, Hội đồng thành viên: về các thông tin tại các điểm a, b, d khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều 49.
- **Tổ chức tín dụng phải công bố thông tin về tên cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và thông tin Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan trên website trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng nhận được thông tin cung cấp.**

## 5.2. Các chức danh phải công bố thông tin và thông tin phải công bố

Chức danh	Thông tin phải công bố	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên HĐQT, thành viên HĐQTV, thành viên BKS,</li> <li>- Tổng giám đốc (Giám đốc),</li> <li>- Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;</li> <li>- Thông tin doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên HĐQTV, KSV, thành viên BKS, Tổng giám đốc (Giám đốc);</li> <li>- <b>Thông tin về người có liên quan là cá nhân, mối quan hệ;</b></li> <li>- <b>Thông tin về người có liên quan là tổ chức, mối quan hệ.</b></li> </ul>	Bổ sung: Phải công bố thông tin về người có liên quan
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin cổ đông nếu là người nước ngoài hoặc cổ đông là tổ chức;</li> <li>- Thông tin về người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức;</li> <li>- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần;</li> <li>- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan.</li> </ul>	Bổ sung: Phải cung cấp thông tin nếu có thay đổi từ 1% vốn điều lệ trở lên

## 6. Cơ cấu tổ chức ngân hàng thương mại cổ phần

### 6.1. Đại hội đồng cổ đông (Điều 67)

Bổ sung 3 trường hợp ĐHCĐ họp bất thường: HĐQT triệu tập họp bất thường khi:

- **Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu;**
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ; **(không cần sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng)**

- Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng.

Bổ sung, hướng dẫn rõ hơn các quyền của ĐHĐCĐ:

- Thông qua phương án quy định tại Điều 143; (phương án khắc phục dự kiến)
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của tổ chức tín dụng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của tổ chức tín dụng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng giữa tổ chức tín dụng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức tín dụng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của tổ chức tín dụng; công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại đang thực hiện phương án chuyên giao bắt buộc;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 của Luật này; (lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trước khi kết thúc năm tài chính).

Hướng dẫn rõ hơn về điều kiện thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Trừ trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tỷ lệ khác cao hơn do Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định; (bổ sung hướng dẫn lấy ý kiến bằng văn bản).
- Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm h và điểm q khoản 3 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tỷ lệ khác cao hơn do Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định; (điểm h: thay đổi vốn điều lệ; điểm q: đầu tư, mua TSCĐ)
- Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm s khoản 3 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc tỷ lệ khác cao hơn do Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định. (điểm s: quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản).

## 6.2. Hội đồng quản trị (Điều 69)

Sửa đổi về số lượng thành viên HĐQT: Từ 5 - 11, nhưng số lượng mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định.

Sửa đổi cơ cấu HĐQT:

- HĐQT của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành tổ chức tín dụng. (người điều hành: Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương).
- Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của một tổ chức tín dụng là công ty cổ phần, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc

## 6.3. Ban kiểm soát (Điều 51)

- Có tối thiểu 05 thành viên (Điều 51: Sửa đổi tăng số lượng thành viên từ 3 lên 5)

## 6.4. Tổng giám đốc (Điều 55)

- HĐQT, HĐTV, chủ sở hữu bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) với nhiệm kỳ không quá 05 năm (Điều 55: Không còn hình thức thuê Tổng Giám đốc)

## 6.5. Bổ sung chức danh khi không đủ số lượng tối thiểu hoặc khuyết vị trí:

- Trường hợp HĐQT, HĐTV có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 69 và điểm a khoản 1 Điều 73 của Luật này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, tổ chức tín dụng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu. (Điều 50: Sửa đổi thời hạn từ 60 ngày lên 90 ngày)
- HĐQT, HĐTV, chủ sở hữu của tổ chức tín dụng phải bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc). (Điều 55: Bổ sung quy định phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày nếu bị khuyết chức danh này).

## 7. Cơ cấu tổ chức Tổ chức tín dụng là Cty TNHH

### 7.1. Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV (Điều 73)

Thay đổi giảm số lượng HĐTV: 5 – 9 thành viên (Điều 73: Sửa đổi giảm 5-11 thành 5-9)

Bổ sung, hướng dẫn rõ hơn về quyền của HĐTV:

- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của tổ chức tín dụng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của tổ chức tín dụng hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; (bổ sung rõ hơn: Quyền góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác: “giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán” có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên);

- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của tổ chức tín dụng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; (bổ sung rõ hơn: đầu tư, mua, bán tài sản cố định: “mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán” có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên);
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng với công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng với Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người có liên quan của họ. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết, trừ hợp đồng, giao dịch khác với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng; (bổ sung: trừ hợp đồng, giao dịch giữa tổ chức tín dụng với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng).

## 7.2. Hội đồng thành viên Cty TNHH 2TV (Điều 79)

Bổ sung quy định: Nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên được quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng và không quá 05 năm. (nhưng không có quy định về số lượng thành viên HĐQT. Luật các TCTD năm 2010 không quy định về nhiệm kỳ của HĐQT)

Bổ sung quyền của HĐQT:

- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng với công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng với thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người có liên quan của họ. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Ban hành chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của tổ chức tín dụng;

## 7.3. Chủ tịch HĐQT Cty TNHH 2 TV (Điều 79)

Bổ sung quyền của Chủ tịch HĐQT:

- Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng thành viên;
- Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng.

## 8. Hoạt động của Tổ chức tín dụng

### 8.1. Ban hành quy định nội bộ (Điều 101)

Bổ sung 2 quy định mới:

- TCTD phải xây dựng, ban hành quy định nội bộ cho hoạt động nghiệp vụ bằng phương tiện điện tử.
- Các Quy định nội bộ phải gửi cho NHH trong trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành (sửa ghi rõ gửi trong vòng 10 ngày)

### 8.2. Cấp tín dụng (Điều 102)

Bổ sung quy định mới về khoản cấp tín dụng giá trị nhỏ



- Khách hàng không cần cung cấp phương án sử dụng vốn khả thi;

Bổ sung quy định chung khi cấp tín dụng:

- Khách hàng phải cung cấp thông tin về người có liên quan khi đề nghị cấp tín dụng

### 8.3. Thu hồi nợ (Điều 103)

Sửa đổi quy định về việc thu hồi nợ:

- TCTD có quyền chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn nếu phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng bảo đảm;
- TCTD có quyền quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm khi khoản nợ chưa đến hạn (sửa: bỏ điều kiện “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn”)..

Quy định ghi rõ hơn về tiền lãi:

- TCTD có quyền giảm lãi (thay vì giảm lãi suất).

### 8.4. Lưu trữ hồ sơ tín dụng (Điều 104)

- Bổ sung: TCTD phải lưu “dữ liệu” đề nghị cấp tín dụng. (theo Luật Giao dịch điện tử: dữ liệu là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự khác).
- TCTD không còn lưu: báo cáo thực trạng tài chính của khách hàng.

### 8.5. Hoạt động của Ngân hàng thương mại

#### Hoạt động kinh doanh chính (Điều 107)

- Sửa: NHTM không còn nghiệp vụ phát hành kỳ phiếu, tín phiếu. Vì vậy Điều 210.4 quy định về số kỳ phiếu, tín phiếu còn số dư: Kỳ phiếu, tín phiếu đã phát hành còn số dư đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và người mua kỳ phiếu, tín phiếu tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán hết kỳ phiếu, tín phiếu.
- Sửa: NHTM được thực hiện các dịch vụ thanh toán khác (không còn yêu cầu NHNN chấp thuận bằng văn bản).

### 8.6. Hoạt động kinh doanh khác (Điều 114)

- Bổ sung dịch vụ ngân quỹ cho TCTD khác;
- Bổ sung làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho TCTD khác;
- Làm ngân hàng giám sát;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán;
- Ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm.
- Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng. (không còn yêu cầu “sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản”)

### 8.7. Hoạt động kinh doanh khác nhưng phải được NHNN chấp thuận (Điều 112)

- Ngoại hối;
- Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác. (bỏ: kinh doanh, cung ứng dịch vụ phái sinh về tỷ giá)

### 8.8. Hoạt động góp vốn, mua cổ phần (Điều 111) (CN ngân hàng nước ngoài không được thực hiện hoạt động này)

- NHTM được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. (không còn lĩnh vực kinh doanh ngoại hối)
- NHTM được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây: Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. (không còn lĩnh vực kinh doanh ngoại hối) (tuy nhiên: Khoản 4.b: nếu có kinh doanh khác là kinh doanh ngoại hối thì phải được NHNN chấp thuận)
- NHTM Được trực tiếp kinh doanh ngoại hối nhưng phải được NHNN chấp thuận (Điều 112).

## 9. Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động

### 9.1. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (Điều 137)

#### Bổ sung 1 trường hợp không được góp vốn, mua cổ phần:

Tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:

- Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó;
- Bổ sung: Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó.

### 9.2. Không được cấp tín dụng (Điều 134)

Bổ sung đối tượng không được cấp tín dụng. TCTD, CN ngân hàng nước ngoài không được cấp tín dụng cho:

- Anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của CN ngân hàng nước ngoài
- Công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán (thay vì nắm quyền kiểm soát)
- Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của tổ chức tín dụng hoặc công ty con, công ty liên kết

### 9.3. Hạn chế cấp tín dụng (Điều 135)

Bổ sung đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng: TCTD, CN ngân hàng nước ngoài không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho tổ chức, cá nhân sau đây:

- Người ra quyết định thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra
- Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng. (bổ sung nội dung: trường hợp này được thực hiện theo quy định của Thống đốc)

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của TCTD đối với tất cả các công ty con, công ty liên kết của TCTD đó (trừ trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc) không được vượt quá 15% vốn tự có của tổ chức tín dụng. Bao gồm cả tổng mức mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu của công ty con, công ty liên kết. (giảm từ 20% > 15%)

Ngoại lệ: TCTD, CN ngân hàng nước ngoài được cấp tín dụng cho không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho:

- Cấp thẻ tín dụng cho cá nhân.
- Cấp tín dụng cho công ty con là tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc.

### 9.4. Giới hạn cấp tín dụng (Điều 136)

TCTD, CN ngân hàng nước ngoài phải giảm giới hạn cấp tín dụng theo lộ trình hàng năm: Tổng dư nợ cấp tín dụng trên vốn tự có cho khách hàng và khách hàng + người có liên quan lần lượt là:

Năm áp dụng	Khách hàng	Khách hàng + người có liên quan
Trước 2026	14%	23%
2026	13%	21%
2027	12%	19%
2028	11%	17%
Từ 2029	10%	15%

Tổng dư nợ cấp tín dụng trên:

- Bao gồm: mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành
- Không bao gồm:
  - Khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân mà tổ chức tín dụng, CN ngân hàng nước ngoài nhận ủy thác không chịu rủi ro.
  - Khách hàng vay là tổ chức tín dụng, CN ngân hàng nước ngoài khác.

### 9.5. Kinh doanh bất động sản

Sửa: Thời gian nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ là 5 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm (tăng từ 3 năm > 5 năm)

### 9.6. Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (Điều 143)

Quy định mới: NHTM, CN ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến cho dù đang trong tình trạng hoạt động tốt.

Thời hạn xây dựng phương án khắc phục dự kiến:

- NHTM phải xây dựng phương án khắc phục và thông qua trước ngày 01/7/2025;
- Nếu NHTM thành lập mới: phải xây dựng phương án khắc phục và thông qua trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Định kỳ ít nhất 2 năm: phải cập nhật, điều chỉnh phương án khắc phục dự kiến.

Thông qua phương án khắc phục dự kiến:

- Thông qua phương án khắc phục dự kiến (**áp dụng cho cả xây dựng mới và cập nhật**): Phải trình ĐHĐCĐ, HĐQT, chủ sở hữu hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu của NHTM, ngân hàng mẹ của CN ngân hàng nước ngoài để thông qua phương án
- Gửi NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua (**áp dụng cho cả xây dựng mới và cập nhật**).

Nội dung chủ yếu của phương án khắc phục dự kiến:

- Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thực trạng tài chính và hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục cho 5 trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 156:
  - o Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8%);
  - o Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
  - o Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
  - o Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8%) trong thời gian 06 tháng liên tục;
  - o Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

Các biện pháp triển khai phải bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:

- o Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông, thành viên góp vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 (giảm để bảo đảm tuân thủ giới hạn sở hữu);
  - o Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
  - o Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;
  - o Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;
  - o Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
  - o Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.
- Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.

Nếu không xây dựng phương án khắc phục dự kiến: NHNN áp dụng một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 157 (Các biện pháp hạn chế đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm) (**chưa quy định rõ NHNN sẽ áp dụng vào thời điểm nào? áp dụng bao nhiêu biện pháp**):

- Không chia cổ tức, lợi tức, phân phối lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ, chuyển lợi nhuận về nước; hạn chế chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng tài sản;
- Hạn chế hoạt động kinh doanh không hiệu quả, có rủi ro cao; giảm giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần; hạn chế tăng trưởng tín dụng;
- Đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác có dấu hiệu vi phạm pháp luật; không bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh mới khác, không mở rộng mạng lưới hoạt động;
- Đình chỉ người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; yêu cầu bầu, bổ nhiệm thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm;
- Biện pháp khác theo thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước.

## 10. Tài chính

### 10.1. Phân phối lợi nhuận và các quỹ (Điều 148)

Sửa: Nâng mức trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ hoặc quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp phải trích lập hàng năm: 10% lợi nhuận sau thuế (**tăng từ 5% > 10%**).

Bổ sung quy định đối với tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng là HTX: Hàng năm phải trích lập:

- **Quỹ đầu tư phát triển**

### 10.2. Báo cáo (Điều 152)

Bổ sung các loại báo cáo mà TCTD phải nộp:

- **Báo cáo NHNN về việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn**
- **Đối với TCTD có yếu tố nước ngoài (liên doanh, 100% vốn nước ngoài, CN ngân hàng nước ngoài, VPDD)**
  - **Gửi BCTC của TCTD nước ngoài đã góp vốn, cấp vốn vào VN cho NHNN trong vòng 180 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.**
  - **Báo cáo NHNN khi TCTD nước ngoài đã góp vốn, cấp vốn vào VN có thay đổi pháp lý, bất thường**

## 11. Can thiệp sớm

### 11.1. Bổ sung 2 trường hợp được can thiệp sớm (Điều 156):

- Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này. (không cần điều kiện 6 tháng liên tục đối với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu)
- Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 30 ngày liên tục.
- Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục.
- Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước

### 11.2. Các yêu cầu đối với TCTD được can thiệp sớm (Điều 157): Bổ sung 1 yêu cầu

- Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao và thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
- Cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý, thù lao, lương, thưởng; yêu cầu bồi hoàn thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát; (bổ sung yêu cầu bồi hoàn thù lao, tiền thưởng)
- Tăng cường quản trị rủi ro; tổ chức lại bộ máy quản trị, điều hành.

### 11.3. Các biện pháp được áp dụng đối với TCTD được can thiệp sớm (Điều 157):

- Không chia cổ tức, lợi tức, phân phối lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ, chuyển lợi nhuận về nước; hạn chế chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng tài sản; (sửa: Hạn chế chia cổ tức, phân phối lợi nhuận > Không chia cổ tức, phân phối lợi nhuận. Bổ sung: hạn chế chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng tài sản)
- Hạn chế hoạt động kinh doanh không hiệu quả, có rủi ro cao; giảm giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần; hạn chế tăng trưởng tín dụng; (sửa: Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động, hạn chế các giao dịch lớn > Hạn chế hoạt động kinh doanh không hiệu quả, có rủi ro cao ... + Đình chỉ, tạm đình chỉ một số hoạt động ngân hàng, ...)
- Đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác có dấu hiệu vi phạm pháp luật; không bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh mới khác, không mở rộng mạng lưới hoạt động;
- Đình chỉ người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; yêu cầu bầu, bổ nhiệm thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm; (bổ sung: Đình chỉ và thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn)
- Biện pháp khác theo thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước.

### 11.4. Trình tự xử lý khi được can thiệp sớm (Điều 158):

- a. TCTD, CN ngân hàng nước ngoài phải xác định nguyên nhân, cập nhật phương án khắc phục dự kiến đã xây dựng trước đó + TCTD có thể đề xuất các phương án được hỗ trợ (Điều 159)

- b. Thông qua phương án khắc phục dự kiến (trình HĐQT, HĐQT, ngân hàng mẹ)
- c. Trình NHNN phương án khắc phục dự kiến (trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông qua):
  - o Nếu NHNN có ý kiến về phương án: TCTD phải điều chỉnh và gửi lại
- d. Thực hiện phương án khắc phục ngay sau khi được thông qua (sau khi HĐQT thông qua là thực hiện ngay. Lúc này cũng là thời gian trình phương án cho NHNN)
- e. Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo yêu cầu của NHNN:
  - o NHNN giám sát việc thực hiện phương án và điều chỉnh các yêu cầu, biện pháp hạn chế;
  - o Có thể gia hạn thời gian thực hiện phương án khắc phục
  - o Có thể sửa đổi, bổ sung biện pháp hỗ trợ
  - o Có thể thực hiện sáp nhập, hợp nhất nếu có TCTD nhận sáp nhập, hợp nhất
  - o Có thể thực hiện thay đổi hình thức pháp lý nếu việc chuyển nhượng vốn, cổ phần dẫn đến thay đổi
- f. Chấm dứt can thiệp sớm (Điều 161): NHNN có văn bản quyết định chấm dứt:
  - o Đối với TCTD:
    - Khi khắc phục được tình trạng phải can thiệp sớm
    - Chấp thuận sáp nhập, hợp nhất
    - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giải thể, phá sản
    - Đặt vào kiểm soát đặc biệt
  - o Đối với CN ngân hàng nước ngoài: (như vậy: không áp dụng kiểm soát đặc biệt đối với CN ngân hàng nước ngoài)
    - Khi khắc phục được tình trạng phải can thiệp sớm
    - Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giải thể

## 12. Kiểm soát đặc biệt

### 12.1. Trường hợp áp dụng kiểm soát đặc biệt: đối với các trường hợp (Điều 162)

- Không có phương án khắc phục gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước;
- Trong thời hạn thực hiện phương án khắc phục: không có khả năng thực hiện phương án khắc phục;
- Không khắc phục được;
- Bị rút tiền hàng loạt và có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;
- Tỷ lệ an toàn vốn của tổ chức tín dụng thấp hơn 04% trong thời gian 06 tháng liên tục;
- Tổ chức tín dụng bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản

### 12.2. Trình tự xử lý kiểm soát đặc biệt:

- a. NHNN thành lập Ban kiểm soát đặc biệt
- b. Đánh giá thực trạng của TCTD:
  - o Thuê kiểm toán độc lập để đánh giá thực trạng (trong vòng 60 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập BKS đặc biệt: có thể gia hạn không quá 60 ngày)
  - o TCTD tự đánh giá thực trạng (trong vòng 30 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả kiểm toán: có thể gia hạn không quá 30 ngày)
  - o BKS đặc biệt đánh giá thực trạng (trong vòng 60 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả kiểm toán: có thể gia hạn không quá 60 ngày);

- c. BKS đặc biệt yêu cầu TCTD xây dựng phương án cơ cấu lại dựa trên kết quả đánh giá của BKS đặc biệt
- d. HĐQT thông qua phương án cơ cấu lại: Là một trong các phương án sau:
  - Phương án phục hồi;
  - Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp;
  - Phương án chuyển giao bắt buộc;
  - Phương án giải thể;
  - Phương án phá sản.

**Trình tự xây dựng và thực hiện các phương án cơ cấu lại như sau:**

- e. Phương án phục hồi (Điều 169):
  - TCTD xây dựng phương án phục hồi, gửi BKS đặc biệt (trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BKS đặc biệt: có thể gia hạn không quá 60 ngày)
  - BKS đặc biệt đánh giá phương án, báo cáo NHNN (trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án: có thể gia hạn không quá 30 ngày)
  - NHNN xem xét, phê duyệt phương án (trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của BKS đặc biệt hoặc kể từ ngày Thủ tướng quyết định việc cho vay đặc biệt: có thể gia hạn không quá 60 ngày)
  - NHNN phê duyệt phương án
    - Nếu NHNN không phê duyệt/không thể phục hồi/hết thời hạn mà không khắc phục được: thì BKS đặc biệt yêu cầu TCTD đề xuất, xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc hoặc phương án giải thể hoặc phương án phá sản
    - Nếu NHNN phê duyệt phương án: TCTD thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt
- f. Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp (Điều 175):
  - Điều kiện áp dụng: phải đủ 2 điều kiện:
    - Có TCTD nhận sáp nhập, hợp nhất hoặc có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp;
    - TCTD sau sáp nhập, hợp nhất bảo đảm giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định và đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn.
  - TCTD xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, gửi BKS đặc biệt (trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BKS đặc biệt)
  - BKS đặc biệt đánh giá phương án, báo cáo NHNN (thời hạn như đối với phương án phục hồi)
  - NHNN xem xét, phê duyệt phương án (thời hạn như đối với phương án phục hồi)
  - NHNN phê duyệt phương án
    - Nếu NHNN không phê duyệt/hết thời hạn mà không thực hiện được: thì BKS đặc biệt yêu cầu TCTD đề xuất, xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc hoặc phương án giải thể hoặc phương án phá sản
    - Nếu NHNN phê duyệt phương án: TCTD thực hiện phương án đã được phê duyệt
- g. Phương án chuyển giao bắt buộc (khi có bên có đề nghị nhận chuyển giao)
  - Điều kiện áp dụng: phải đủ 2 điều kiện:
    - Lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;



- Có bên đề nghị nhận chuyển giao bắt buộc đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Điều 184 của Luật này trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BKS đặc biệt về việc lập phương án cơ cấu lại/phương án phục hồi/Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp.
- Xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc, gửi BKS đặc biệt (do bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện) (trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BKS đặc biệt: có thể gia hạn không quá 180 ngày)
- BKS đặc biệt đánh giá phương án, báo cáo NHNN (trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án: có thể gia hạn không quá 30 ngày)
- NHNN xem xét, phê duyệt phương án
  - Nếu NHNN không phê duyệt mà không thuộc trường hợp được chỉ định chuyển giao bắt buộc: thì NHNN yêu cầu NHTM xây dựng phương án phá sản
  - Nếu NHNN phê duyệt phương án: TCTD thực hiện phương án đã được phê duyệt (chuyển sang bước tại điểm i dưới đây (Điều 183))
- h. Phương án chuyển giao bắt buộc (khi bên nhận chuyển giao theo chỉ định)
  - Điều kiện áp dụng: phải đủ các điều kiện:
    - NHTM được kiểm soát đặc biệt thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 (Ngân hàng thương mại có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất);
    - Không có bên đề nghị nhận chuyển giao bắt buộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 179 (Không có bên nào đề nghị nhận chuyển giao) hoặc không được phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo đề nghị của bên muốn nhận chuyển giao;
    - Việc phá sản ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.
  - Xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc, gửi BKS đặc biệt (do bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện) (trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BKS đặc biệt: có thể gia hạn không quá 180 ngày)
  - BKS đặc biệt đánh giá phương án, báo cáo NHNN (trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án: có thể gia hạn không quá 30 ngày)
  - NHNN xem xét, phê duyệt phương án
    - Nếu NHNN không phê duyệt/không chỉ định được bên nhận chuyển giao bắt buộc: thì NHNN yêu cầu NHTM xây dựng phương án phá sản
    - Nếu NHNN phê duyệt phương án: TCTD thực hiện phương án đã được phê duyệt (chuyển sang bước tại điểm i dưới đây (Điều 183))
- i. Thực hiện chuyển giao bắt buộc sau khi NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc và quyết định thực hiện (Điều 183)
  - Toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của NHTM được chuyển giao bắt buộc chấm dứt.
  - NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng
  - NHNN có thể sửa đổi, bổ sung phương án chuyển giao bắt buộc, gia hạn thời hạn thực hiện
  - NHNN kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Nếu hết thời hạn thực hiện mà NHTM không khắc phục được tình trạng, thì NHNN yêu cầu NHTM xây dựng phương án phá sản

### 13. Xử lý khi bị rút tiền hàng loạt

#### 13.1. TCTD bị rút tiền hàng loạt thì phải thực hiện ngay

- Báo cáo cho NHNN
- Không chia cổ tức bằng tiền mặt; tạm dừng hoặc hạn chế các hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác có sử dụng nguồn tiền của tổ chức tín dụng; các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu chi trả tiền gửi;
- Thực hiện các biện pháp tại phương án khắc phục dự kiến; cập nhật, điều chỉnh phương án trong trường hợp cần thiết.

#### 13.2. TCTD được hỗ trợ

- Bán giấy tờ có giá cho NHNN trên nghiệp vụ thị trường mở với lãi suất 0%;
- Thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản;
- NHTM, NH HTX, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô được vay đặc biệt từ NHNN; vay đặc biệt từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi; vay đặc biệt từ TCTD khác.

### 14. Xử lý nợ

Quy định về xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm được nâng lên từ một số quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14. Những quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm được quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 không được nâng lên thành luật.

#### 14.1. Thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm (Điều 199)

- Chi phí bảo quản tài sản bảo đảm;
- Chi phí thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm;
- Án phí của bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ;
- Nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ;
- Nghĩa vụ khác không có bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sửa: khoản nợ của TCTD, CN ngân hàng nước ngoài được thanh toán sau khi trả tiền án phí, thuế TNCN, lệ phí trước bạ.

Nghị quyết số 42/2017/QH14: khoản nợ của TCTD, CN ngân hàng nước ngoài được ưu tiên thanh toán trước tiền thuế của bên bảo đảm

#### 14.2. Chuyển nhượng tài sản bảo đảm (Điều 200)

- Trừ các khoản án phí, thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định tại Điều 199 của Luật này, bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải nộp thay hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế, lệ phí, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó. Việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. (sửa ghi rõ: bên nhận

**bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải nộp thay hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế, lệ phí, phí khác của bên bảo đảm) (các khoản này vẫn thuộc nghĩa vụ của bên bảo đảm).**